

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HS-ST

Ngày: 17-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Văn Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lý Ngân**

Nghề nghiệp: Phó bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông **Nguyễn Văn Liêm**

Nghề nghiệp: Phó trưởng Phòng giáo dục, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Cẩm Vân** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Bé Năm** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 03 năm 2018 (theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 03 năm 2018) đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lâm Thanh H** (tên gọi khác: **P, S**), sinh ngày 25/08/1999 tại xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Khmer; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Lâm H**, sinh năm 1976 (sống) và bà **Sơn Thị K**, sinh năm 1976 (sống); Vợ, con: không; Tiền án: không; Tiền sự: không; nhân thân: tốt. Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày 16/01/2018 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Bị hại: **Võ Thị Tuyết T**, sinh ngày 11/4/2004; Nơi cư trú: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Trần Thùy D**, sinh năm 1981; Nơi cư trú: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà **Sơn Thị L**, sinh năm 1938; Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Ông **Trần Tú E**, sinh năm 1980; Nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông **Triệu Du Nguyên** - Luật sư, cộng tác viên trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Đặng Văn V**, sinh năm 1975; Nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Ông **Trần Văn P**, sinh năm 1986; Nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8 năm 2017, giữa bị can Lâm Thanh H, sinh ngày 25/8/1999, nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng và người bị hại Võ Thị Tuyết T, sinh ngày 11/4/2004, nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, có quen biết và nảy sinh tình cảm yêu thương nhau. Đến ngày 22/11/2017, H điều khiển xe chở T đi chơi, sau đó T tự nguyện đến nhà của bà Sơn Thị L, sinh năm 1938, ngụ tại ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, để chung sống với H (H là cháu nội của bà L và ở cùng nhà với bà L). Trong thời gian này, T thường đi theo H làm thuê cho ông Trần Tú E, sinh năm 1980, chỗ ở: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (H đi làm thuê máy cắt lúa trên các cánh đồng thuộc xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng). Trong thời gian chung sống với nhau từ ngày 28/11/2017 đến ngày 02/12/2017, H và T đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau 03 lần, tại các địa điểm khác nhau trên địa bàn huyện C, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể là:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ, ngày 28/11/2017, trong lúc ngủ chung với nhau ở trong buồng nhà của bà Sơn Thị L, thuộc khu vực ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, thì H và T đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau 01 lần.

Lần thứ hai: Vào buổi sáng ngày 30/11/2017, T đi theo H đến chỗ làm thuê máy cắt lúa cho ông Trần Tú E ở ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, thì T và H ngủ lại trên chiếc trệt chở máy cộ lúa của ông Trần Tú E đang đậu trên kênh 86, thuộc khu vực ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Tại đây, H và T đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau 01 lần.

Lần thứ ba: Vào buổi sáng ngày 02/12/2017, T đi theo H đến chỗ làm thuê máy cắt lúa cho ông Trần Tú E ở ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H và T ngủ lại trên chiếc trệt chở máy cộ lúa của ông Trần Tú E đang đậu trên kênh 85, thuộc khu vực ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Tại đây, H và T đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau 01 lần.

Đến ngày 04/12/2017, ông Võ Thành C (cha ruột của bị hại Võ Thị Tuyết T) đi tìm kiếm T, thì phát hiện T đang ở nhà của bà Sơn Thị L. Do nghi ngờ H có quan hệ tình dục với T, nên ông C đã đến Công an xã Thuận Hòa để trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận tố giác của ông Công, xét thấy hành vi của Lâm Thanh H có dấu hiệu của tội phạm “Giao cấu với trẻ em” quy định tại Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999, nên Công an xã Thuận Hòa đã chuyển tố giác tội phạm nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, để thụ lý điều tra theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 45/TD-PY, ngày 15/12/2017 của Trung tâm pháp y, thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận đối với người bị hại Võ Thị Tuyết T:

*Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do bị xâm hại tình dục gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, hiện tại là 00% (Không phần trăm).

- Bộ phận sinh dục: Màng trinh có vết rách cũ vị trí 03 giờ và 05 giờ.

- Test thai: Âm tính.

Trong quá trình điều tra Lâm Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, hành vi của Lâm Thanh H có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Lâm Thanh H, về tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại khoản 2, Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày 16/01/2018 cho đến nay.

Tại cáo trạng số 09/CT-VKS-CT, ngày 07/03/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố Lâm Thanh H, về tội “Tội giao cấu với trẻ em” theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lâm Thanh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Võ Thị Tuyết T và đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Trần Thùy D yêu cầu bị cáo Lâm Thanh H phải bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm và tổn thất tinh thần với số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Đến nay, bị cáo Lâm Thanh H chưa bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi luận tội, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 115; các điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Thanh H từ 03 năm tù đến 04 năm tù, về tội “Giao cấu với trẻ em”.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại Võ Thị Tuyết T và đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Trần Thùy D yêu cầu bị cáo Lâm Thanh H bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, tổn thất tinh thần với số tiền 20.000.000 đồng và bị cáo không đồng ý bồi thường, không thỏa thuận được số tiền bồi thường thiệt hại nêu trên, nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 584; Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015 tuyên buộc bị cáo Lâm Thanh H phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại Võ Thị Tuyết T theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, người bảo vệ quyền và lợi hợp pháp của người bị hại Võ Thị Tuyết T thống nhất quan điểm với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lâm Thanh H. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm và tổn thất tinh thần với số tiền 20.000.000 đồng, nhưng bị cáo không đồng ý bồi thường, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Lâm Thanh H bồi thường thiệt hại cho người bị hại Võ Thị Tuyết T theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến cho rằng: Về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố đối với bị cáo, thì luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại đã thống nhất, cho nên đại diện Viện Kiểm sát không có ý kiến tranh luận thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, bị cáo cùng lời khai của những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Tú E và người làm chứng ông Đặng Văn V, ông Trần Văn P, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án, nên căn cứ Điều 292, 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nêu trên.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có

ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lâm Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định pháp y về tình dục và các tài liệu chứng khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

[3] Từ những tình tiết trong vụ án cho thấy: Do có mối quan hệ tình cảm yêu thương với nhau trước đó, nên trong khoảng thời gian từ ngày 28 tháng 11 năm 2017 đến ngày 02 tháng 12 năm 2017, tại khu vực ấp C, xã T; ấp A và ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Lâm Thanh H và người bị hại Võ Thị Tuyết T đã thuận tình quan hệ tình dục với nhau 03 lần.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 45/TD-PY, ngày 15/12/2017 của Trung tâm pháp y, thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận đối với người bị hại Võ Thị Tuyết T:

*Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do bị xâm hại tình dục gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, hiện tại là 00% (Không phần trăm).

- Bộ phận sinh dục: Màng trinh có vết rách cũ vị trí 03 giờ và 05 giờ.
- Test thai: Âm tính.

Xét thấy, mặc dù bị cáo Lâm Thanh H giao cấu với bị hại Võ Thị Tuyết T là hoàn toàn tự nguyện, không trái ý muốn của T. Tuy nhiên, do khi bị cáo giao cấu với bị hại T thì T chưa đủ 16 tuổi. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã thực hiện là hành vi giao cấu với trẻ em. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lâm Thanh H phạm tội “Giao cấu với trẻ em” như Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố và khung hình phạt được áp dụng với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 115 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Cụ thể là Khoản 2, Điều 115 Bộ luật hình sự quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

- a) Phạm tội nhiều lần;*
- b)...*”

Tại phiên tòa, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại, về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lâm Thanh H, Luật sư thống nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 592 Bộ luật dân sự

năm 2015, buộc bị cáo Lâm Thanh H bồi thường thiệt hại cho người bị hại Võ Thị Tuyết T theo quy định của pháp luật. Do vậy, lời đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo Lâm Thanh H là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật, bị cáo nhận thức được việc giao cấu với trẻ em là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì để thỏa mãn nhu cầu tình dục mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân thân, danh dự nhân phẩm của trẻ em mà còn xâm phạm đến sự phát triển bình thường của trẻ em, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định pháp luật.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tự khai ra lần phạm tội trước đó và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại các điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Võ Thị Tuyết T và đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Trần Thùy D yêu cầu bị cáo Lâm Thanh H bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm và tổn thất tinh thần với số tiền 20.000.000 đồng. Tại tòa, bị cáo Lâm Thanh H không đồng ý bồi thường, không thỏa thuận được số tiền bồi thường thiệt hại nêu trên; căn cứ theo quy định tại Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015 thì “mức bồi thường tối đa cho một người có danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định” nên yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại chỉ được chấp nhận một phần yêu cầu với số tiền 13.000.000 đồng và không chấp nhận một phần yêu cầu với số tiền 7.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Lâm Thanh H là người bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lâm Thanh H**, phạm “Tội giao cấu với trẻ em”.

Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 115; các điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự 1999; khoản 2, Điều 136; Điều 299, Điều 333, Điều 338 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 1 Điều 584; Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Khoản 1, Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Lâm Thanh H** 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo **Lâm Thanh H** phải bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm và tổn thất tinh thần cho người bị hại Võ Thị Tuyết T với số tiền 13.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo **Lâm Thanh H** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; đại diện hợp pháp của người bị hại; người bảo vệ quyền và lợi hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sơn Thị L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND huyện CT;
- Bị cáo, BH, NDDHPBH, NBVQVLIHPBH, NCLQ;
- Chi cục THACT;
- Cơ quan THA hình sự Công an CT;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Vinh

